

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 10 tháng 12 năm 2021, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với hồ sơ hòa giải thụ lý số: 20/2021/TLST-HGHNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021, về việc “Ly hôn”

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 10 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa:

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Người bị kiện: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đức T

- Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất quá trình chung sống vợ

chồng có 03 con chung:

1. Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 27/3/2009;
2. Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 09/02/2011
3. Nguyễn Thảo V, sinh ngày 11/4/2014.

Hai bên thỏa thuận giao 03 con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi do chị T không yêu cầu. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về chi phí hòa giải: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đức T không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

4 Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đức T, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị, đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các bên tham gia hòa giải;
- UBND xã B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tướng Thị Hà